TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55/**2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Anh P** – sinh năm: 1972

* *Bị đơn:* Chị **Trần Thị Khánh V** – sinh năm: 1980

Cùng trú tại: Số 201/1, ấp G, xã G, huyện T, Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Anh P và chị Trần Thị Khánh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vũ Diệp Thiên K – sinh ngày: 30/05/2014 và cháu Vũ Thiên P – sinh ngày: 18/10/2015 cho anh Vũ Anh P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Trần Thị Khánh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Vũ Anh P mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật. Thời điểm chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (Quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản: Anh Vũ Anh P và chị Trần Thị Khánh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung*****:** Không có.

- ***Về án phí*****:** Anh Vũ Anh P tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001652 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Anh P đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND.HTN;
- CC.THADS HTN;
- UBND xã G, H.T, Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Hồ Lân